**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#  TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

 Số: /TTr-UBND *Quảng Trị, ngày tháng năm 2017*

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017 - 2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII kỳ họp thứ 6

 Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa VII kỳ họp thứ 6 xem xét ban hành Nghị quyết quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017 - 2020, cụ thể như sau:

 **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

 **1. Cơ sở pháp lý:**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

 Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

 Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

 Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

 Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

 Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC[[1]](#footnote-2) ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Căn cứ Công văn số 9076/BTC-KBNN ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về việc xây dựng quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp NSĐP được hưởng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương.

 **2. Sự cần thiết ban hành:**

 Ngày 15/11/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 300/2016/TT-BTC quy định sửa đổi, bổ sung Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước *(hiện nay đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư 324/2016/TT-BTC quy định Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước)*. Thông tư đã bổ sung tiểu mục nộp chậm *(không kể tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính)* để theo dõi, phân chia cho các cấp ngân sách tiền chậm nộp được quy định tại Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 326/2016/TT-BTC quy định: Các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%, ngân sách địa phương hưởng 100% và khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, bao gồm cả khoản tiền thuế chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

 Ngày 17/7/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2017/NĐ-CP quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, có hiệu lực từ 01/9/2017. Nghị định quy định các trường hợp theo đó tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất (chủ giấy phép) phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

 Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 2017 - 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, ban hành trước khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 nên **chưa quy định việc phân chia đối với khoản thu tiền chậm nộp** phân chia cho từng cấp ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã). Đồng thời, Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh **chưa quy định khoảnthu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017 - 2020, trong đó quy định việc phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước làm cơ sở pháp lý để phân chia khoản thu nộp các cấp ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh hiện nay là cần thiết, phù hợp và đúng quy định.

 **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

 **1. Mục đích:**

 Quy định tỷ lệ phân chia để có cơ sở pháp lý hạch toán các khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tuân thủ quy định Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo công tác lập, chấp hành dự toán thu ngân sách nhà nước đúng quy định pháp luật hiện hành.

 **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:**

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật;

 - Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

 - Bảo đảm tính khả thi, dễ áp dụng thực hiện, phù hợp với thực tiễn;

 - Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, cơ quan trong quá trình lấy ý kiến tham gia xây dựng Nghị quyết;

 - Đảm bảo điều kiện triển khai, giám sát tổ chức thực hiện Nghị quyết;

 - Đối với khoản thu tiền chậm nộp thì quan điểm xây dựng tỷ lệ điều tiết trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 9076/BTC-KBNN ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về việc xây dựng quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp NSĐP được hưởng cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương:

 + Hạn chế nhiều tỷ lệ phân chia khác nhau đối với các khoản thu tiền chậm nộp cũng như giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn. Số thu tiền chậm nộp gắn với cấp nào quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp đó.

 + Phân chia nguồn thu tiền chậm nộp gắn với nhiệm vụ và khả năng quản lý nguồn thu của từng cấp.

 **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

 **1. Phạm vi điều chỉnh:**

 Nghị quyết này quy định tỷ lệ phân chia tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương (ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã) và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị áp dụng thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020.

 **2. Đối tượng áp dụng:**

Các Sở, ban, ngành và các đơn vị thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu tiền chậm nộp, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

 **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

 1. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, các cứ vào các quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Bộ Tài chính; Sở Tài chính đã tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết, gửi lấy ý kiến các đơn vị, địa phương: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã tại Công văn số …/STC-QLNS ngày …/10/2017; Đồng thời, nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết đã được đăng tải trang thông tin điện tử của UBND tỉnh tại địa chỉ: <http://www.quangtri.gov.vn>, trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại địa chỉ: <http://stcquangtri.gov.vn/>).

 Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị, địa phương ; Sở Tài chính có Công văn số …/STC-QLNS ngày …/…/2017 gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

 Trên cơ sở các nội dung góp ý, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số …./BC-STP ngày … /…/2017; Sở Tài chính đã tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và tham mưu UBND tỉnh xem xét thông qua trước khi trình HĐND tỉnh quyết định phê chuẩn.

 **V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

 **1. Bố cục Nghị quyết:**

 Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều, được bố cục như sau:

 - Điều 1. Quy định bổ sung tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thời kỳ ổn định 2017 – 2020.

 - Điều 2. Tổ chức thực hiện

 - Điều 3. Hiệu lực thi hành

 **2. Nội dung cơ bản:**

1. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

 2. Thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng theo quy định cho các cấp ngân sách:

 2.1. Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính:

Thực hiện phân chia theo tỷ lệ điều tiết khoản thu phát sinh tiền chậm nộp cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh, huyện, xã) theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách thời kỳ ổn định 2017 - 2020 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.

 2.2. Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu, thực hiện phân chia:

 - Tiền chậm nộp các khoản thuế môn bài, thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà đất, thu khác, … (*các khoản thu tiền chậm nộp này được hạch toán tại tiểu mục: 4944 - Tiền chậm nộp các khoản còn lại theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý; tiểu mục: 4947 - Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại theo quy định của pháp luật do ngành khác quản lý*): Cấp tỉnh quản lý thu thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; cấp huyện quản lý thu thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%; Cấp xã quản lý thu thì ngân sách cấp xã hưởng 100%.

 - Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng hàng hóa sản xuất kinh doanh trong nước còn lại (*hạch toán tại tiểu mục: 4931*): Cục Thuế quản lý thu nộp ngân sách thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; Chi cục Thuế quản lý thu nộp ngân sách thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

 2.3. Các khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng địa phương được hưởng theo phân cấp thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

2.4. Tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp phép thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

 **VI. HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua, được áp dụng bắt đầu từ năm ngân sách 2017.

 2. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quảng Trị khóa VI kỳ họp lần thứ 6 xem xét thông qua và ban hành Nghị quyết về nội dung trên, làm cơ sở để UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

 *(Gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết, (2) Bảng tổng hợp ý kiến góp ý của các địa phương, đơn vị (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và các tài liệu khác có liên quan)*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**

***Nơi nhận:*** **CHỦ TỊCH**

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;

- TT UBMTTQVN tỉnh;

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;

- Đại biểu HĐND tỉnh;

- Văn phòng Tỉnh ủy;

- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;

- Ban: KT-NS, Pháp chế HĐND tỉnh;

- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;

- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;

- Lưu: VT, TM.

1. Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016, có hiệu lực từ ngày 04/02/2017, áp dụng năm 2017 và thay thế Thông tư số 300/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính. [↑](#footnote-ref-2)